

Số: 18 /HĐTĐKT-NV

Hoà Bình, ngày 02 tháng 11 năm 2011

V/v hướng dẫn tổng kết phong trào
thi đua và đăng ký các danh hiệu
thi đua hàng năm

Kính gửi: Chủ tịch Hội đồng Thi đua – Khen thưởng:

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỈNH HOÀ BÌNH

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 88 ngày 02/11/2011

Chuyển:.....

- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Trưởng các Khối thi đua của tỉnh.

Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng sửa đổi, bổ sung ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/11/2011 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 1122/BTĐKT-VI ngày 30/6/2011 của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương về việc hướng dẫn, tổ chức hoạt động của Cụm Thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Khối Thi đua các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 16/02/2009; Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 19/3/2010 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc thành lập, kiện toàn các Khối giao ước thi đua; Kế hoạch số 1144/KH-UBND ngày 31/8/2011 của UBND tỉnh về tổ chức phong trào thi đua “Hòa Bình chung sức xây dựng nông thôn mới và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 và kế hoạch 5 năm (2011 – 2015) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV”; Quy chế Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 22/09/2011 của UBND tỉnh.

Sau khi lấy ý kiến nhất trí của các Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hướng dẫn một số nội dung chấm điểm thi đua của Khối thi đua; bình xét suy tôn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tổng kết phong trào thi đua hàng năm, như sau:

I. ĐỐI VỚI CÁC KHỐI THI ĐUA

1. Trưởng Khối thi đua

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Khối thi đua, các chỉ tiêu, tiêu chí chấm điểm cho phù hợp; Tổ chức cho các đơn vị thành viên trong Khối ký giao ước thi đua, phát động phong trào thi đua trong khối; xây dựng

chương trình kế hoạch hoạt động hàng năm sát với tình hình thực tế của các đơn vị thành viên trong Khối thi đua.

- Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm tổng hợp báo cáo kết quả tổ chức thực hiện phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Khối thi đua.

- Chỉ đạo các đơn vị thành viên trong Khối thi đua căn cứ vào các tiêu chí đã đăng ký từ đầu năm, tự chấm điểm của đơn vị mình theo Bảng điểm đã được thống nhất trong khối và gửi kết quả tự chấm điểm của cơ quan, đơn vị mình về Trưởng khối để tổng hợp.

- Tổ chức đoàn kiểm tra chéo trong Khối thi đua để đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, đối chiếu với bảng tự chấm điểm của các thành viên trong khối, để có cơ sở bình xét, suy tôn đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua và các đơn vị tiêu biểu trong phong trào thi đua của Khối (đơn vị thứ Nhì, Ba) đề nghị UBND tỉnh khen thưởng theo quy định.

- Xây dựng nội dung các tiêu chí thi đua chủ yếu: Thực hiện theo hướng dẫn số 1122/BTĐKT-VI ngày 30/6/2011 của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương về việc hướng dẫn, tổ chức hoạt động của Cụm Thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Khối Thi đua các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương.

2. Số giải thưởng, thời gian báo cáo

2.1. Số giải thưởng của các Khối thi đua

Thực hiện theo hướng dẫn số 1122/BTĐKT-VI ngày 30/6/2011 của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương về việc hướng dẫn, tổ chức hoạt động của Cụm Thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Khối Thi đua các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương.

*** Cơ cấu giải thưởng các Khối thi đua của tỉnh quy định cụ thể như sau:**

- Khối có 05 đơn vị: Chọn 01 giải nhất, 01 giải nhì.

- Khối có 06 đến 08 đơn vị: Chọn 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba.

- Khối có 09 đến 11 đơn vị: Chọn 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba.

- Khối có 12 đơn vị trở lên: Chọn 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba.

Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc cho đơn vị xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua thuộc các khối thi đua của tỉnh; Tặng Bằng khen cho các đơn vị tiêu biểu đạt giải Nhì, giải Ba thuộc các Khối thi đua đủ tiêu chuẩn, đúng đối tượng theo quy định tại điểm a, khoản 1 và khoản 3 Điều 14; điểm a, khoản 3, Điều 20 Quy chế Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 22/9/2011 của UBND tỉnh.

*** Nguyên tắc chung:** Thực hiện nguyên tắc bỏ phiếu kín; không suy tôn đơn vị tặng Cờ Thi đua và các giải thưởng vượt quá số lượng quy định.

- Các Khối thi đua gửi báo cáo tổng kết và kết quả chấm điểm, bình xét thi đua của Khối về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước **ngày 05 tháng 01 hàng năm** để tổng hợp, trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh xem xét.

2.2. Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ

Căn cứ Công văn số 1122/BTĐKT-VI ngày 30/6/2011 của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương về việc hướng dẫn, tổ chức hoạt động của Cụm Thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Khối Thi đua các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương; đăng ký thi đua của các đơn vị thuộc các Khối thi đua đăng ký. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh tổng hợp, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

*** Dự kiến phân bổ Cờ cho các Khối thi đua :**

a. Khối xã, phường, thị trấn: **02** Cờ Thi đua, trong đó: 01 Cờ Khối xã; 01 Cờ Khối phường, thị trấn (*Đặc biệt xuất sắc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới...*).

b. Khối huyện, thành phố: **01** Cờ Thi đua;

c. Khối các cơ quan Đảng; Khối các cơ quan Mặt trận, Đoàn thể + Khối các Tổ chức Hội: **01** Cờ Thi đua.

d. Khối các Sở, ngành tổng hợp; Khối các cơ quan Nội chính; Khối Tài chính, Ngân hàng: **01** Cờ Thi đua.

e. Khối các Sở, ngành theo chuyên ngành; Khối các Sở, ngành Văn hoá - Xã hội: **01** Cờ Thi đua.

g. Khối Doanh nghiệp và Kinh tế tập thể, Hợp tác xã: **01** Cờ Thi đua.

h. Khối Giáo dục - Đào tạo (Các Trường và các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành giáo dục và đào tạo tính theo năm học): **01** Cờ Thi đua.

2.3. Bình xét và tuyển trình Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ

- Hội đồng TĐKT tỉnh xét chọn đơn vị được tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho các đơn vị dẫn đầu các Khối Thi đua quy định tại điểm c, điểm d, điểm e, điểm g của mục 2.2.

- Trưởng Khối thi đua các huyện, thành phố xét chọn các đơn vị đề nghị tặng Cờ của khối xã, phường, thị trấn; Khối huyện, thành phố, trình UBND tỉnh.

- Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo xét chọn đơn vị đề nghị tặng Cờ Thi đua của Khối các Trường và các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành giáo dục và đào tạo, trình UBND tỉnh.

2.4. Hồ sơ, thời gian trình: Hồ sơ gồm có:

- Tờ trình của đơn vị đề nghị và đơn vị Trưởng Khối thi đua.

- Biên bản họp bình xét và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT cơ quan, đơn vị; tập thể được đề nghị khen thưởng có số phiếu đồng ý 90 % trở lên. Riêng Khối Thi đua Biên bản họp bình xét, suy tôn và kết quả bỏ phiếu kín có số phiếu đồng ý trên 50% thành viên trong khối.

- Bảng chấm điểm các chỉ tiêu thi đua của Khối Thi đua.

- Bản Báo cáo thành tích chi tiết: 05 bộ; Bản tóm tắt thành tích: 07 bộ có xác nhận của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương (cơ quan) và cấp trình khen.

- Thời gian trình: Hồ sơ gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 20 tháng 02 hàng năm để tổng hợp trình Hội đồng TĐ-KT tỉnh. Riêng khối Giáo dục - Đào tạo gửi hồ sơ trước ngày 30 tháng 7 hàng năm.

II. ĐỐI VỚI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐOÀN THỂ TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, THÀNH PHỐ (gọi tắt là cơ quan, đơn vị):

1. Chấm điểm cho các mặt công tác: Bảng 1

- Thủ trưởng của các Cơ quan cấp tỉnh chấm điểm thi đua cho các phòng, ban, ngành, đoàn thể của 11 huyện, thành phố (gọi tắt là đơn vị phòng) do Cơ quan quản lý theo ngành dọc để chọn đơn vị xếp thứ Nhất, thứ Nhì, thứ Ba theo Bảng chấm điểm đủ tiêu chuẩn, đúng đối tượng theo quy định tại điểm b, khoản 1 và khoản 3 Điều 14; điểm a, khoản 3, Điều 20 Quy chế Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 22/9/2011 của UBND tỉnh.

UBND tỉnh tặng “Cờ thi đua xuất sắc” cho đơn vị xuất sắc xếp thứ Nhất dẫn đầu các mặt công tác; tặng Bằng khen cho đơn vị tiêu biểu xếp thứ Nhì, thứ Ba. Trường hợp một đơn vị cấp huyện có nhiều Cơ quan ngành dọc cấp tỉnh chấm điểm thi đua theo từng lĩnh vực chuyên môn thì các Cơ quan chấm điểm, sau đó gửi Bảng điểm về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tổng hợp chung, căn cứ bảng chấm điểm, chức năng nhiệm vụ chính chọn ra đơn vị xếp thứ Nhất, thứ Nhì, thứ Ba.

1.1. Hệ số ưu tiên chấm điểm của các huyện, thành phố quy định như sau:

- Vùng trung tâm tỉnh: Thành phố Hòa Bình: hệ số 1,00.
- Vùng thấp gồm các huyện: Lương Sơn, Lạc Thủy, Yên Thủy, Kỳ Sơn, Cao Phong: hệ số 1,02.

- Vùng địa bàn rộng gồm các huyện: Kim Bôi, Tân Lạc, Lạc Sơn: hệ số 1,03

- Vùng cao gồm các huyện: Mai Châu, Đà Bắc: hệ số 1,04.

* Lưu ý: Các đơn vị thống nhất tính hệ số ưu tiên trước khi quy về điểm tối đa là 100 điểm trên bảng chấm điểm.

- Trừ trường hợp một phòng chuyên môn cấp huyện có nhiều Sở, ngành cấp tỉnh chấm điểm thi đua.

1.2. Hồ sơ khen thưởng: Hồ sơ trình, gồm có:

- Tờ trình; Biên bản họp bình xét và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT của cơ quan, đơn vị; tập thể được đề nghị khen thưởng có số phiếu đồng ý 90 % trở lên.

- Bảng chấm điểm các chỉ tiêu thi đua;
- Bản Báo cáo thành tích có xác nhận của cấp trình khen.
- **Thời gian trình:** Hồ sơ in thành 02 bộ (bản chính) và gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 05 tháng 01 hàng năm để tổng hợp, trình Hội đồng TĐKT tỉnh.

Bảng 1:

Số TT	Đơn vị dẫn đầu của ngành thuộc 11 huyện, thành phố.	Số lượng Cờ TĐ	Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh chấm điểm, xếp hạng thi đua
1	<i>Phòng Kinh tế – Hạ tầng; Phòng Quản lý đô thị thành phố Hòa Bình:</i>	01	
	- Quản lý NN về Giao thông - Vận tải		Sở Giao thông Vận tải
	- Quản lý NN về Kiến trúc, quy hoạch, xây dựng, vật liệu xây dựng, nhà ở và công sở.		Sở Xây dựng
2	<i>Phòng Kinh tế – Hạ tầng; Phòng Kinh tế thành phố Hòa Bình:</i>	01	
	- Quản lý NN về Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ.		Sở Công thương
	- Quản lý NN về Khoa học & Công nghệ		Sở Khoa học và Công nghệ
3	<i>Phòng Tài chính – Kế hoạch:</i>	01	
	- Quản lý NN về Tài chính		Sở Tài chính
	- Quản lý NN về công tác Tổng hợp, quy hoạch		Sở Kế hoạch & Đầu tư
	- Quản lý NN về hoạt động kinh tế HTX		Liên minh Hợp tác xã tỉnh
4	<i>Phòng Văn hoá và Thông tin:</i>	01	
	- Quản lý NN về Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
	- Quản lý NN về Thông tin và Truyền thông		Sở Thông tin và Truyền thông
5	<i>Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Kinh tế thành phố Hòa Bình.</i>	01	Sở Nông nghiệp & PTNT
	- Quản lý NN về Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn; Quản lý Nhà nước về Lâm nghiệp.		
6	Phòng Nội vụ	01	Sở Nội vụ
7	Phòng Lao động TB & XH	01	Sở Lao động, Thương binh và XH
8	Phòng Giáo dục và Đào tạo	01	Sở Giáo dục và Đào tạo
9	Phòng Y tế	01	Sở Y tế
10	Phòng Tài nguyên và Môi trường	01	Sở Tài nguyên và Môi trường

11	Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, thành phố	01	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh
12	Ban Dân vận Huyện, Thành ủy	01	Ban Dân vận Tỉnh ủy
13	Ủy ban Kiểm tra Huyện, Thành ủy	01	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
14	Ban Tổ chức Huyện, Thành ủy	01	Ban Tổ chức Tỉnh ủy
15	Ban Tuyên giáo Huyện, Thành ủy	01	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
16	Công an huyện, thành phố	01	Công an tỉnh
17	Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thành phố	01	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh
18	Thanh tra huyện, thành phố	01	Thanh tra tỉnh
19	Phòng Tư pháp	01	Sở Tư pháp
20	Tòa án Nhân dân huyện, thành phố	01	Tòa án nhân dân tỉnh
21	Viện Kiểm sát nhân dân huyện, thành phố	01	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh
22	Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố	01	Bảo hiểm Xã hội tỉnh
23	Chi cục Thuế huyện, thành phố	01	Cục thuế tỉnh
24	Kho bạc Nhà nước huyện	01	Kho bạc Nhà nước tỉnh
25	Phòng Thống kê	01	Cục Thống kê tỉnh
26	Hội Phụ nữ huyện, thành phố	01	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
27	Hội Nông dân huyện, thành phố	01	Hội Nông dân tỉnh
28	Đoàn Thanh niên huyện, thành phố	01	Tỉnh Đoàn Hoà Bình
29	Hội Cựu chiến binh huyện, thành phố	01	Hội Cựu chiến binh tỉnh
30	Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, thành phố	01	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh
31	Liên đoàn Lao động huyện, thành phố	01	Liên đoàn Lao động tỉnh
32	Hội Chữ thập đỏ huyện, thành phố	01	Hội Chữ thập đỏ tỉnh
33	Hội Người Cao tuổi huyện, thành phố	01	Hội Người Cao tuổi tỉnh
34	Ngân hàng NN&PTNT + Ngân hàng chính sách xã hội huyện.	01	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hòa Bình (Chăm điểm, bình xét đơn vị tiêu biểu xuất sắc)
35	Phòng Dân tộc huyện, thành phố	01	Ban Dân tộc tỉnh
36	Chi cục Thi hành án dân sự huyện, thành phố	01	Cục Thi hành án dân sự tỉnh
37	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện, thành phố	01	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Lưu ý: Quy định chấm điểm cho một số phòng chuyên môn các huyện, thành phố tại Bảng 1: Phòng Kinh tế – Hạ tầng và phòng Quản lý đô thị thành phố Hòa Bình; Phòng Kinh tế – Hạ tầng và phòng Kinh tế thành phố Hòa Bình; Phòng Tài chính – Kế hoạch; Phòng Văn hóa và Thông tin, như sau:

*** Chấm điểm cho phòng Kinh tế – Hạ tầng các huyện và phòng Quản lý đô thị thành phố Hòa Bình:**

- **Sở Giao thông – Vận tải:** Chấm điểm các chỉ tiêu liên quan đến 3 lĩnh vực chính/100 điểm: Giao thông nông thôn; Công tác Vận tải; Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

- **Sở Xây dựng:** Chấm điểm các chỉ tiêu liên quan đến 5 lĩnh vực chính/100 điểm: Công tác quản lý các dự án đầu tư xây dựng; Quản lý kiến trúc quy hoạch; Quản lý nhà ở và công sở; Quản lý sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; Quản lý phát triển hạ tầng kỹ thuật và đô thị.

Cách tính điểm: Điểm các lĩnh vực Giao thông nông thôn; Công tác Vận tải; Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông **nhân với 3**; cộng với điểm các lĩnh vực Công tác quản lý các dự án đầu tư xây dựng; Quản lý kiến trúc quy hoạch; Quản lý nhà ở và công sở; Quản lý sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; Quản lý phát triển hạ tầng kỹ thuật và đô thị **nhân với 5**, sau đó chia cho 8 để lấy điểm tổng bình quân, nhân với hệ số ưu tiên lấy điểm làm căn cứ xếp hạng (Phần này do Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh – Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh thực hiện).

*** Chấm điểm cho phòng Kinh tế – Hạ tầng các huyện và phòng Kinh tế thành phố Hòa Bình:**

- **Sở Công thương:** Chấm điểm các chỉ tiêu liên quan đến 5 lĩnh vực chính/100 điểm: Công nghiệp; Tiểu thủ công nghiệp; Quản lý thị trường; Thương mại; Dịch vụ.

- **Sở Khoa học và Công nghệ:** Chấm điểm các chỉ tiêu liên quan đến 4 lĩnh vực chính/100 điểm: Hoạt động Khoa học và công nghệ; Tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa; An toàn, bức xạ, hạt nhân; Sở hữu trí tuệ.

Cách tính điểm: Điểm các lĩnh vực Công nghiệp; Tiểu thủ công nghiệp; Quản lý thị trường; Thương mại và dịch vụ **nhân với 5**; cộng với điểm các lĩnh vực Hoạt động Khoa học và công nghệ; Tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa; An toàn, bức xạ, hạt nhân; Sở hữu trí tuệ **nhân với 4**, sau đó chia cho 9 để lấy điểm tổng bình quân, nhân với hệ số ưu tiên lấy điểm làm căn cứ xếp hạng (Phần này do Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh – Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh thực hiện).

*** Chấm điểm cho phòng Tài chính – Kế hoạch:**

- **Sở Tài chính:** Chấm điểm các chỉ tiêu liên quan đến 4 lĩnh vực chính/100 điểm: Quản lý ngân sách nhà nước; Quản lý vốn đầu tư phát triển; Quản lý thẩm định giá; Quản lý tài sản nhà nước.

- **Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Chấm điểm các chỉ tiêu liên quan đến 4 lĩnh vực chính/100 điểm: Công tác lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội; Xúc tiến, huy động nguồn vốn đầu tư; Quản lý nhà nước về các lĩnh vực đầu tư; Quản lý NN về đăng ký kinh doanh.

- **Liên minh Hợp tác xã tỉnh:** Chấm điểm các chỉ tiêu liên quan đến 01 lĩnh vực chính/100 điểm: Quản lý NN về kinh tế HTX, kinh tế tập thể.

Cách tính điểm: Điểm các lĩnh vực Quản lý ngân sách nhà nước; Quản lý vốn đầu tư phát triển; Quản lý thẩm định giá; Quản lý tài sản nhà nước **nhân với 4**; cộng với điểm các lĩnh vực Công tác lập quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội; Xúc tiến, huy động nguồn vốn đầu tư; Quản lý nhà nước về các lĩnh vực đầu tư; Quản lý NN về đăng ký kinh doanh **nhân với 4**; cộng với điểm lĩnh vực Quản lý NN về kinh tế HTX, kinh tế tập thể **nhân với 1**, sau đó chia cho 9 để lấy điểm tổng bình quân, nhân với hệ số ưu tiên lấy điểm làm căn cứ xếp hạng (Phần này do Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh – Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh thực hiện).

* **Chấm điểm cho phòng Văn hóa – Thông tin:**

- **Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Chấm điểm các chỉ tiêu liên quan đến 4 lĩnh vực chính/100 điểm: Văn hóa, Thể thao, Du lịch và gia đình.

- **Sở Thông tin và Truyền thông:** Chấm điểm các chỉ tiêu liên quan đến 2 lĩnh vực chính/100 điểm: Quản lý NN về Bưu chính – Viễn thông và CNTT; Quản lý NN về công tác xuất bản và báo chí.

Cách tính điểm: Điểm các lĩnh vực Văn hóa, Thể thao, Du lịch và gia đình **nhân với 4**; cộng với điểm các lĩnh vực Quản lý NN về Bưu chính – Viễn thông và CNTT, Quản lý NN về công tác xuất bản và báo chí **nhân với 2**, sau đó chia cho 6 để lấy điểm tổng bình quân, nhân với hệ số ưu tiên lấy điểm làm căn cứ xếp hạng (Phần này do Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh – Cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh thực hiện).

Trên cơ sở các chỉ tiêu chính nêu trên, các Sở, ngành xây dựng bảng chấm điểm cụ thể hóa các chỉ tiêu chi tiết, cụ thể hơn gồm: Phần đánh giá chuyên môn; phần thực hiện các nhiệm vụ khác như: Thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kết quả công tác xây dựng Đảng, đoàn thể; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng...

2. Chấm điểm đối với 18 mục tiêu chuyên ngành

- Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 18 Cờ thi đua xuất sắc cho các đơn vị xuất sắc dẫn đầu; tặng Bằng khen cho đơn vị tiêu biểu xếp thứ Nhì, thứ Ba các mục tiêu chuyên ngành.

- Thủ trưởng các Cơ quan, đơn vị chấm điểm cho các mục tiêu chuyên ngành để xét chọn ra đơn vị xuất sắc dẫn đầu, đơn vị tiêu biểu các phong trào thi đua theo mục tiêu chuyên ngành đủ tiêu chuẩn, đúng đối tượng theo quy định tại điểm c, khoản 1 và khoản 3 Điều 14; điểm a, khoản 3, Điều 20 Quy chế Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 22/9/2011 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

2.1. Giám đốc Sở Giáo dục - Đào tạo xét chọn đơn vị xuất sắc, đơn vị tiêu biểu xếp thứ Nhì, Ba các khối học: Giáo dục mầm non; Tiểu học; Trung học cơ sở; Trung học Phổ thông; Trung học chuyên nghiệp; Giáo dục thường xuyên.

2.2. Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh xét chọn các đơn vị: Đơn vị dẫn đầu và đơn vị tiêu biểu khối Dân quân xã, phường, thị trấn; Đơn vị dẫn đầu và đơn vị tiêu biểu khối Tự vệ cơ quan, trường học.

2.3. Giám đốc Công an tỉnh xét chọn các đơn vị: Đơn vị dẫn đầu và đơn vị tiêu biểu khối An ninh xã, phường, thị trấn; Đơn vị dẫn đầu và đơn vị tiêu biểu khối An ninh cơ quan, trường học.

2.4. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét chọn các đơn vị: Đơn vị dẫn đầu và đơn vị tiêu biểu về xây dựng đời sống văn hoá cấp xã, phường, thị trấn; Đơn vị dẫn đầu và đơn vị tiêu biểu về “Làng văn hoá”, “Tổ dân phố văn hoá”.

2.5. Giám đốc Sở Y tế xét chọn các đơn vị: Đơn vị dẫn đầu và đơn vị tiêu biểu khối Bệnh viện đa khoa huyện, thành phố; Đơn vị dẫn đầu và đơn vị tiêu biểu khối Trạm y tế cơ sở (xã, phường, thị trấn); Đơn vị dẫn đầu Khối cơ quan quản lý và đơn vị sự nghiệp tuyến tỉnh; Đơn vị dẫn đầu Khối sự nghiệp dự phòng và dân số KHHGD tuyến huyện.

2.6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét chọn 02 Cờ Thi đua: Đơn vị tiêu biểu, dẫn đầu các xã, phường, thị trấn; và đơn vị tiêu biểu, dẫn đầu các Làng, thôn, bản, tổ dân phố về phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

*** Hồ sơ trình, gồm có:**

- Tờ trình; Biên bản họp chấm điểm, bình xét và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT của cơ quan, đơn vị chấm điểm; Đơn vị được đề nghị khen thưởng có số phiếu đồng ý 90 % trở lên.

- Bảng chấm điểm các chỉ tiêu thi đua.

- Bản Báo cáo thành tích có xác nhận của cấp trình khen.

*** Thời gian trình:** Hồ sơ in thành 02 bộ (bản chính) và gửi về Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh trước ngày 05 tháng 01 hàng năm để tổng hợp, trình Hội đồng TĐKT tỉnh. Riêng Khối Giáo dục - Đào tạo thời gian gửi hồ sơ chậm nhất ngày 30 tháng 6 hàng năm.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chấm điểm

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chấm điểm thi đua đối với các đơn vị xã, phường, thị trấn thuộc đơn vị mình (gọi tắt là đơn vị cấp xã) để xét chọn ra: 01 đơn vị xếp thứ Nhất; 01 đơn vị xếp thứ Nhì; 01 đơn vị xếp thứ Ba (Tiêu biểu, xuất sắc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới...).

Ủy ban nhân dân tỉnh tặng “Cờ thi đua xuất sắc” cho 11 đơn vị cấp xã, phường, thị trấn xếp thứ Nhất của 11 huyện, thành phố; tặng Bằng khen cho 11 đơn vị xếp thứ Nhì, 11 đơn vị xếp thứ Ba.

*** Hồ sơ trình gồm:** Tờ trình của UBND huyện, thành phố; Biên bản họp chấm điểm, bình xét và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT của huyện, thành phố; Đơn vị được đề nghị khen thưởng có số phiếu đồng ý 90 % trở lên.

- Bảng chấm điểm các chỉ tiêu thi đua.

- Bản Báo cáo thành tích có xác nhận của cấp trình khen.

* **Thời gian trình:** Hồ sơ in thành 02 bộ (bản chính) và gửi về Ban Thi đua
- Khen thưởng trình trước ngày 05 tháng 01 hàng năm để tổng hợp, trình Hội đồng TĐKT tỉnh.

III. DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG THƯỜNG XUYÊN

1. Các danh hiệu thi đua

1.1. Đối với Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng

- Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng là những tập thể có đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng; khoản 1, 2 Điều 13 Quy chế Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 22/9/2011 của UBND tỉnh, phải là Tập thể tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số các Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến của cơ quan, đơn vị.

Ví dụ 1: Một Sở (A) và nhiều tập thể phòng và tương đương trực thuộc Sở (A) có đủ điều kiện để xét tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc theo quy định tại Điều 27 của Luật Thi đua – Khen thưởng. Tuy nhiên, Sở (A) chỉ lựa chọn tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể phòng và tương đương đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hoặc là cả tập thể lớn là Sở (A) đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

Riêng các Sở, ngành có các đơn vị trực thuộc tương đương Chi cục có con dấu, có tài khoản, có tư cách pháp nhân (*gọi tắt là đơn vị*) xét tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất trong số các đơn vị trực thuộc tương đương Chi cục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

* **Lưu ý:** Các cơ quan, đơn vị có tập thể đủ điều kiện để đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng, thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đó không ra Quyết định thưởng tiền danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến cho các tập thể đó. Mà Hội đồng TĐ-KT cùng cấp họp bỏ phiếu kín suy tôn, đề nghị Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị Quyết thắng. (*Quy định tại điểm c, d khoản 2, Điều 68 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ*).

* **Đối với các huyện, thành phố:** Căn cứ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng để lựa chọn ra tập thể tiêu biểu nhất trong số tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến theo khối, lĩnh vực công tác của huyện, thành phố đề nghị UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

Ví dụ 2: Khối Mặt trận và đoàn thể của huyện, thành phố có 6/6 đơn vị đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, trong đó có 5 đơn vị đủ tiêu chuẩn để xét tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc. Tuy nhiên, Hội đồng TĐ-KT huyện, thành phố chỉ xét chọn ra 01 đến 02 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc trong tổng số 5 đơn vị đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến đề nghị Chủ tịch UBND huyện, thành phố

trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc. Số còn lại, Chủ tịch UBND huyện, thành phố tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

Tương tự các khối thi đua khác của huyện, thành phố Hội đồng TĐ-KT huyện, thành phố cũng lựa chọn ra các phòng, ban, ngành, đoàn thể tiêu biểu, xuất sắc để trình cấp có thẩm quyền khen thưởng (*Như khối các cơ quan Đảng, khối Nội chính, Văn hoá - xã hội, Kinh tế, Giáo dục....*).

1.2. Đối với Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp trong công tác, đề tài nghiên cứu thật sự mang lại hiệu quả cao có tác dụng ảnh hưởng, nêu gương học tập; đủ tiêu chuẩn, đúng đối tượng theo quy định tại Điều 11 Quy chế Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 22/9/2011 của UBND tỉnh.

Hội đồng Khoa học (Hội đồng Sáng kiến) của tỉnh, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật xem xét đề tài, sáng kiến, giải pháp đề nghị UBND tỉnh tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.

- Có Đề tài, giải pháp, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và được Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) cấp Sở, Ban, ngành, huyện thành phố công nhận bằng văn bản.

- Thành tích, Đề tài, sáng kiến, giải pháp của cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh phải có ảnh hưởng trong phạm vi toàn tỉnh. Quy định tại Điều 22 của Luật Thi đua – Khen thưởng và điểm b, Điều 14, chương II, mục 2, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

* **Lưu ý danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”**: Các cơ quan, đơn vị khi xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” nhất thiết phải là cá nhân đạt cả 2 tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, và khoản 2, Điều 13, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; đủ tiêu chuẩn, đúng đối tượng theo quy định tại Điều 10 Quy chế Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 22/9/2011 của UBND tỉnh.

Phải lựa chọn cá nhân xuất sắc, tiêu biểu trong số những cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến, các cá nhân đó nhất thiết phải có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học công nghệ mới, có các giải pháp hữu ích, áp dụng sáng kiến cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu... để nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác của cơ quan, đơn vị; Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hoặc các giải pháp hữu ích của cá nhân đó phải được Hội đồng khoa học (Hội đồng sáng kiến) của các cơ quan, đơn vị công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở quyết định công nhận.

1.3. Đối với Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc

- Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh chỉ xét và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua

toàn quốc” cho những cá nhân tiêu biểu, xuất sắc có Đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc có giải pháp công tác mang lại hiệu quả cao, trong số những cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua tỉnh Hòa Bình.

- Thành tích, sáng kiến của cá nhân đó phải có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc. Quy định tại Điều 21 của Luật Thi đua – Khen thưởng và Điều 15, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Điều 12 Quy chế Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 22/9/2011 của UBND tỉnh.

2. Tặng Bằng khen UBND tỉnh

Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các cá nhân, tập thể có đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, và khoản 2 Điều 72 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 2, 3, Điều 49 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Điều 20 Quy chế Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 22/9/2011 của UBND tỉnh.

3. Đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tặng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 71, Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Huân chương các loại tặng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc đạt tiêu chuẩn theo quy định tại các Điều 20, 21, 22, 23, 24, 28, 29, 30 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

4. Hồ sơ, tuyển trình và thời gian trình khen

4.1. Hồ sơ

Hồ sơ trình các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của cá nhân, tập thể trình cấp trên có thẩm quyền khen thưởng, gồm có:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị;

- Biên bản họp bình xét và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng TĐKT của cơ quan, đơn vị; tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc; Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh có số phiếu đồng ý 80 % trở lên.

Tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương các loại có số phiếu đồng ý 90 % trở lên.

- Bản Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (*Theo mẫu chi tiết kèm theo*): Khi viết Báo cáo cần phải bám sát các tiêu chuẩn quy định cho các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác nhau. Khen theo tiêu chuẩn nào thì báo cáo thành tích viết theo tiêu chuẩn đó; phần kê khai các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được ghi nhận phải viết đầy đủ số quyết định, ngày tháng năm, cấp có thẩm quyền ký quyết định; và phải photô các Quyết định (*từ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có liên quan*) gửi kèm hồ sơ để cơ quan thẩm định hồ sơ có căn cứ xét duyệt.

- Hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng in thành 02 bộ (bản chính).
- Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng gồm: Bản Báo cáo chi tiết 05 bộ; Bản tóm tắt thành tích 07 bộ (bản chính).

4.2. Tuyển trình

- Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm xem xét trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của mình.

4.3. Thời gian trình

- Các danh hiệu thi đua và hình thức cho cá nhân và tập thể thuộc thẩm quyền Quyết định khen thưởng của Chủ tịch UBND tỉnh, hồ sơ trình xin gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh **trước ngày 05 tháng 01 hàng năm** (các Trường tính theo năm học) hồ sơ gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh **trước ngày 30 tháng 6 hàng năm**, để tổng hợp, thẩm định trình Hội đồng TĐKT tỉnh. Riêng báo cáo tổng kết phong trào thi đua các cấp, các ngành và địa phương gửi **trước ngày 30/12 hàng năm**.

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc hồ sơ gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh **trước ngày 10 tháng 03 hàng năm**.

- Các hình thức khen cao (Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại) hồ sơ gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh **trước ngày 10 tháng 03 hàng năm**. Riêng hệ thống giáo dục tính theo năm học **trước ngày 30 tháng 7 hàng năm**.

IV. ĐĂNG KÝ THI ĐUA HÀNG NĂM

1. Nguyên tắc chung

- Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với cấp uỷ và các đoàn thể quần chúng cùng cấp để tổ chức phát động phong trào thi đua gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương; chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới... trong phạm vi mình quản lý và chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; phổ biến, nhân rộng và nêu gương học tập. Khen thưởng phải chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ xét và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh ký Quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua cho cá nhân, tập thể có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua từ đầu năm; không xem xét các trường hợp không đăng ký thi đua.

2. Các danh hiệu thi đua

- Cờ Thi đua xuất sắc của Chính phủ; Cờ Thi đua xuất sắc của UBND tỉnh (đăng ký tên đơn vị cụ thể).

- Tập thể Lao động xuất sắc; Đơn vị Quyết thắng (đăng ký số lượng, tên đơn vị cụ thể).

- Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; Chiến sỹ thi đua toàn quốc (đăng ký số lượng, tên cụ thể).

3. Các hình thức khen thưởng

- Huân chương các loại (đăng ký số lượng, tên cụ thể).

- Bằng khen Thủ tướng Chính phủ (đăng ký số lượng, tên cụ thể).

- Bằng khen của UBND tỉnh (Khen thưởng thường xuyên, đăng ký số lượng, tên cụ thể).

4. Thời hạn đăng ký: Chậm nhất ngày 20 tháng 02 hàng năm các cơ quan, đơn vị phải có đăng ký thi đua bằng văn bản gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tổng hợp báo cáo Hội đồng TĐKT tỉnh. Nếu quá thời hạn trên, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh không chịu trách nhiệm về việc đăng ký thi đua của các cơ quan, đơn vị.

- Riêng khối giáo dục và đào tạo tỉnh theo năm học trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.

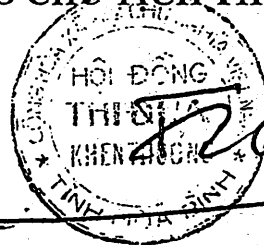
Trên đây là một số nội dung hướng dẫn chấm điểm thi đua, xét chọn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đăng ký thi đua hàng năm trong phạm vi tỉnh Hoà Bình. Thường trực Hội đồng TĐ-KT tỉnh đề nghị Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Trưởng các Khối thi đua của tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để cùng phối hợp giải quyết.

(Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 25/HĐTĐKT-NV ngày 29/11/2010 của Hội đồng TĐKT tỉnh về việc hướng dẫn tổng kết phong trào thi đua và đăng ký các danh hiệu thi đua hàng năm)./ll

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Hội Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa của tỉnh;
- Hội Doanh nghiệp trẻ của tỉnh;
- Giám đốc, Phó GD Sở;
- Lãnh đạo Ban TĐ-KT;
- Lưu: VT, HCTH, NV (T.180).

TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Nguyễn Viết Trọng